TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 05- 2020
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Ông Lê Văn Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Hoàng Huy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/02/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/04/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Hồng C**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp LL, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị C có mặt tại phiên tòa; anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Mai Thị Hồng C trình bày: Chị và anh L chung sống với nhau năm 2016, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Từ tháng 1 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị và anh L bất đồng với nhau về quan điểm sống, ngoài ra anh L có tham gia cờ bạc không lo làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên anh L bỏ cờ bạc và tạo cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh L vẫn không thay đổi.

Nên từ tháng 11 năm 2019 chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và anh L có đến gặp chị hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng chị không đồng ý và từ đầu năm 2020 cho đến nay chị và anh L đã sống ly thân. Nay Chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 31/3/2017 hiện nay cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi con chung và theo đơn khởi kiện chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành. Tuy nhiên tại phiên hòa giải và phiên tòa, Chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

***** Tại bản tự khai và trong quá trình hòa giải bị đơn là anh Nguyễn Thanh L trình bày: Anh và Chị C chung sống với nhau vào năm 2016, đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do Chị C thường xuyên nhắn tin với người lạ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Sau đó Chị C bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, anh có đến đón Chị C về nhà và hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng Chị C không chịu về. Từ tháng 2 năm 2020 anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Nay Chị C yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 31/3/2017 hiện nay cháu đang sống chung với Chị C. Nếu Tòa cho ly hôn anh L đồng ý giao con chung cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Chị C và anh L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, và đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị C, cho Chị C được ly hôn anh L; Về con chung giao cháu Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 31/03/2017 cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, vì từ khi ly thân đến nay chi Cúc là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa Chị C không yêu cầu anh L yêu cấp dưỡng nuôi con, vì vậy anh L không phải cấp dưỡng nuôi con;Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hồng C và anh Nguyễn Thanh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy lời trình bày của Chị C về mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, ngoài ra anh L có tham gia cờ bạc, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt không có ý kiến gì với lời trình bày của Chị C, mà anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do anh nghi ngờ Chị C có quan hệ với người đàn ông khác nhưng anh không có gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Tuy nhiên anh L có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng Chị C không đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nay Chị C xác định không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc anh L nữa. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của Chị C là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 31/3/2017 hiện Cháu đang sống chung với Chị C. Tại phiên tòa, Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân Chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đến nay cháu Tiên chưa tròn 36 tháng tuổi cần phải có mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử, giao cháu Tiên cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị C không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Chị C được chấp nhận, nên Chị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, khoản 1 khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Hồng C.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng C với anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 31/03/2017 cho chị Mai Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị C không yêu cầu.

- Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Mai Thị Hồng C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000đồng theo biên lai thu số 01856 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, như vậy Chị C đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, TG;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, TG;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm